

Bản án số: **284/2025/HS-ST**

Ngày: **23 – 12 – 2025**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Lan Hương**

Thẩm phán: Ông **Vũ Thế Phương**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Cao Thị Ân**

Bà **Nguyễn Thị Ngọc Hiệp**

Bà **Phan Thị Ngọc Hiền**

Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Thanh Hòa** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Trương Kim Quyết** – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 289/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 317/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 186/2025/HSST-QĐ ngày 09 tháng 12 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Thanh T, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 13/4/1986 tại tỉnh Trà Vinh (nay là tỉnh Vĩnh Long).

Số Căn cước công dân: 084086015078, cấp ngày 06/02/2025, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Nơi thường trú: Khóm F, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long).

Nơi cư trú: Tổ B, khu phố H, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường P, tỉnh Đồng Nai).

Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm thuê.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa.

Con ông: Nguyễn Văn S, sinh năm 1960; Con bà: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1963.

Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; chưa có vợ, con.
Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ ngày 23/6/2025, chuyển tạm giam theo Lệnh số 3197/LTG-CSHS ngày 26/6/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Đ. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đ (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Thanh T theo chỉ định: Luật sư **Phạm Văn N**, sinh năm 1961 – Văn phòng Luật sư Nguyễn Thị T2 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ (Có mặt).

Địa chỉ: E đường L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai (nay là xã L, tỉnh Đồng Nai).

2. Huỳnh Thanh T3, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 01/01/1989 tại thành phố Cần Thơ.

Số Căn cước công dân: 092089010279, cấp ngày 20/12/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Nơi thường trú: Khu vực L, phường T, quận T thành phố Cần Thơ (nay là phường T, thành phố Cần Thơ).

Nơi cư trú: Tổ A, khu phố M, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường P, tỉnh Đồng Nai).

Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Thợ hồ.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông: Huỳnh Văn H, sinh năm 1969; Con bà: Lê Thanh T4 (sinh năm: Không rõ).

Bị cáo là con duy nhất trong gia đình và chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ ngày 23/6/2025, chuyển tạm giam theo Lệnh số 3198/LTG-CSHS ngày 26/6/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Đ. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đ (Có mặt).

- Bị hại:

Ông **Bùi Trung T5**, sinh năm 1974. (Đã chết)

Nơi thường trú: H B, phường A, quận H, thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường P, thành phố Hồ Chí Minh).

Nơi cư trú: Tổ B, khu phố H, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường P, tỉnh Đồng Nai).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Bùi Trung T5: Bà **Nguyễn Kim A**, sinh năm 1949 – Mẹ ruột của bị hại (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Nơi thường trú: H B, phường A, quận H, thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường P, thành phố Hồ Chí Minh).

Nơi ở hiện tại: Ấp C, xã T, thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1960 và bà **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1963 – Cha mẹ ruột của bị cáo Nguyễn Văn Thanh T (*Ông S có mặt; Bà T1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

Nơi thường trú: Khóm F, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long).

2. Ông **Bùi Trung N1**, sinh năm 1972 – Anh ruột của bị hại (*Có mặt*).

Địa chỉ: Số F, P, phường P, thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: DT824, ấp M, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là xã M, tỉnh Tây Ninh).

- Người làm chứng:

1. Chị **Phạm Anh T6**, sinh năm 2001 (*Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

Địa chỉ: Tổ B, khu phố H, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là tổ B, khu phố M, phường P, tỉnh Đồng Nai).

2. Ông **Phạm Công V**, sinh năm 1967 (*Có mặt*).

Địa chỉ: Tổ B, khu phố H, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là tổ B, khu phố M, phường P, tỉnh Đồng Nai).

3. Ông **Chung Văn L**, sinh năm 1981 (*Có mặt*).

Địa chỉ: Tổ E, khu phố T, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là tổ E, khu phố T, phường P, tỉnh Đồng Nai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nội dung chính của vụ án:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 22/6/2025, Nguyễn Văn Thanh T điều khiển xe mô tô biển số 84H1-319.75 đến nhà anh Phạm Công V, sinh năm 1967, địa chỉ: tổ B, khu phố H, phường P, tỉnh Đồng Nai chơi. Tại đây, Nguyễn Văn Thanh T thấy anh V cùng với Huỳnh Thanh T3; Bùi Trung T5, sinh năm 1974, địa chỉ: H B, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh; Chung Văn L, sinh năm 1981, địa chỉ: tổ E, khu phố T, phường P, tỉnh Đồng Nai đang dọn đồ ra để uống rượu nên anh V rủ Nguyễn Văn Thanh T cùng ngồi uống. Uống rượu đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn Thanh T hỏi T5 về việc lý do mượn số tiền 140.000 đồng không trả thì T5 chửi thề nên Nguyễn Văn Thanh T đã dùng tay phải nắm T5 thì được mọi người can ngăn. Sau đó, Nguyễn Văn Thanh T điều khiển xe mô tô biển số 84H1-319.75 đi về nhà trọ tại địa chỉ tổ B, khu phố H, phường P, tỉnh Đồng Nai lấy 01 con dao quắm bằng kim loại dài 83cm bỏ vào bao tải màu đỏ để trên

gác бага xe mô tô rồi điều khiển xe mô tô quay lại nhà anh V. Cùng lúc này, T5 cũng chạy về nhà lấy 01 con dao rựa cán gỗ, dao rì sét, dài 71 cm đi đến nhà anh V. Đến khoảng 22 giờ 50 phút cùng ngày, Nguyễn Văn Thanh T không tìm thấy T5 nên lên xe mô tô biển số 84H1-319.75 nổ máy đi về thì nghe thấy tiếng chó sủa. Nguyễn Văn Thanh T quay lại thì thấy T5 chạy lại phía sau trên tay cầm 01 con dao rựa (chuôi bằng gỗ) chém từ trên xuống nên Nguyễn Văn Thanh T quay người lại dùng dao quắm đưa lên đỡ thì dao rựa của T5 bị gãy chuôi rơi xuống đất. Tín lùi lại thì Nguyễn Văn Thanh T chạy đến dùng dao quắm chém 01 nhát từ trên xuống trúng vào vùng đỉnh đầu của T5 làm Tín ngã ngửa đập đầu xuống nền đường bê tông. Thấy vậy, Nguyễn Văn Thanh T lấy dao quắm bỏ trong bao tải màu đỏ để dưới đường bê tông trước nhà anh V rồi Nguyễn Văn Thanh T đỡ Tín dậy và cùng người dân đưa T5 đến Bệnh viện Đ1 cấp cứu nhưng T5 đã tử vong ngày 23/6/2025.

Đối với Huỳnh Thanh T3, mặc dù biết Nguyễn Văn Thanh T đã sử dụng con dao quắm chém vào đầu Bùi Trung T5 đang để trong bao tải ở hiện trường nhưng Huỳnh Thanh T3 đã mang con dao quắm ném xuống khu vực hầm đá là khu vực sâu, bụi rậm (cách vị trí nơi xảy ra vụ án khoảng 500 mét) nhằm mục đích che giấu hung khí, đồng thời gây khó khăn cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ truy tìm hung khí gây án.

Đến sáng ngày 23/6/2025, Nguyễn Văn Thanh T, Huỳnh Thanh T3 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

2. Về kết luận giám định:

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 1015/KL-KTHS ngày 02/7/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận nguyên nhân tử vong, vật gây thương tích và cơ chế hình thành thương tích đối với Bùi Trung T5, như sau:

- Các kết quả chính: Vết rách da, cơ vùng đỉnh- trán bên phải, mép gọn, tụ máu. Xảy xát, rách da vùng cằm trái. Tụ máu dưới da, cơ trán- thái dương phải. Rạn khớp đỉnh- trán phải, nứt xương thái dương bên phải. Tụ máu dưới màng cứng và xuất huyết dưới nhện hai bán cầu. Dập xuất huyết não thùy trán hai bên. Xuất huyết thân não.

- Nguyên nhân tử vong: Chấn thương sọ não nặng: Rạn khớp đỉnh- trán phải, nứt xương thái dương bên phải. Tụ máu dưới màng cứng và xuất huyết dưới nhện hai bán cầu. Dập xuất huyết não thùy trán hai bên. Xuất huyết thân não.

- Hung khí: Vật sắc.

- Cơ chế hình thành thương tích: Nạn nhân bị chém bằng vật sắc vào vùng đầu dẫn đến nứt xương hộp sọ, dập xuất huyết não và tử vong.

(Bút lục số 148).

Tại Kết luận giám định số 3877/KL-KTHS ngày 08/9/2025 của Phân Viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Trên mẫu ký hiệu vị trí 1, 5 và 6 gửi giám định có dính máu người. Phân tích được kiểu gen nam giới hoàn chỉnh từ các mẫu vết này và trùng với kiểu gen của nạn nhân Bùi Trung T5.

- Không phát hiện dấu vết máu trên con dao tự chế (dao rựa), lưỡi dao rỉ sét, phần cán gãy rời thu tại vị trí 3.

- Lưu kiểu gen nạn nhân Bùi Trung T5 tại Phân Viện Khoa học Hình sự tại Thành Phố Hồ Chí Minh.

- Kem theo kết luận giám định: Không.

- H1 lại đối tượng giám định gồm: Mẫu vật còn lại sau giám định.

(Bút lục số 156).

Tại Kết luận giám định số 3876/KL-KTHS ngày 26/8/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Không phát hiện dấu vết đục, sửa, cắt, hàn tại vị trí đóng số khung, số máy xe mô tô biển số 84H1-319.75 gửi giám định.

(Bút lục số 154).

3. Về vật chứng thu giữ:

- 01 USB lưu giữ đoạn Camera ghi lại vụ việc đánh nhau (lưu hồ sơ vụ án).

- 01 xe mô tô biển số 84H1-319.75, nhãn hiệu Honda, số loại Airblade, màu sơn đen- đỏ; số khung: RLHJF630XFZ692693, số máy: JF63E1245566, dung tích xilanh 124cm³, năm sản xuất: 2017.

- 01 dấu vết màu nâu đỏ (nghi máu).

- 01 bao tải màu đỏ, kích thước (0,8x0,5)m.

- 01 dao rựa dài 45cm, lưỡi dao rỉ sét dài 28cm, rộng nhất 5cm.

- 01 dao quắm dài 83cm, lưỡi dao dài 30cm, rộng nhất 10cm.

- 01 mẫu máu của nạn nhân Bùi Trung T5.

(Bút lục số 11 - 12; 139 - 140).

4. Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, gia đình bị hại Bùi Trung T5 yêu cầu bồi thường số tiền 600.000.000 đồng (gồm: chi phí mai táng là 100.000.000 đồng; tiền trợ cấp nuôi con, tổn thất về tinh thần số tiền 500.000.000 đồng). Gia đình bị cáo Nguyễn Văn Thanh T đã bồi thường số tiền 30.000.000 đồng (BL 199 - 200).

5. Về Cáo trạng và quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Tại Cáo trạng số: 22/CT-VKSĐN-P2 ngày 28 tháng 10 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố:

- Bị cáo Nguyễn Văn Thanh T về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Bị cáo Huỳnh Thanh T3 về tội “*Che giấu tội phạm*” theo điểm b khoản 1 Điều 389 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Thanh T phạm tội “*Giết người*”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Thanh T mức án từ **18 năm đến 20 năm tù**.

- Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh T3 phạm tội “*Che giấu tội phạm*”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh T3 mức án từ **10 tháng đến 12 tháng tù**.

- Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

6. Trình bày của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa:

6.1. Trình bày của các bị cáo:

Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

6.2. Quan điểm bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Thanh T của Luật sư:

Về tội danh: Thống nhất với tội danh và khung hình phạt như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

Về mức hình phạt: Mức án đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đề nghị là có phần nghiêm khắc vì trong vụ án này bị hại có một phần lỗi, bị cáo nhất thời phạm tội do nóng nảy; bị cáo chỉ chém bị hại 01 nhát, khi thấy bị hại chảy máu đã dừng lại và đưa bị hại đi bệnh viện cấp cứu, bị cáo không có ý thức phạm tội đến cùng; sau khi sự việc xảy ra bị cáo ăn năn hối cải về hành vi của mình nên đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo và tác động gia đình bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho gia đình bị hại; bị cáo có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự); tuy hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng cũng đã tự nguyện bồi thường số tiền 540.000.000 đồng theo yêu cầu của gia đình bị hại, gia đình bị hại cũng đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình

sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Về phần dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc đồng ý bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 540.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ.

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận: Do mâu thuẫn từ việc bị cáo Nguyễn Văn Thanh T hỏi anh Bùi Trung T5 lý do mượn tiền không trả dẫn đến hai bên xô xát nhau vào khoảng 22 giờ 50 phút, ngày 22 tháng 6 năm 2025 tại tổ B, khu phố H, phường P, tỉnh Đồng Nai và được mọi người can ngăn. Sau đó, cả hai đi về nhà lấy dao để đánh nhau, anh T5 cầm dao đi đến nhìn thấy bị cáo Nguyễn Văn Thanh T đang ngồi trên xe mô tô nên đi đến chém thì bị cáo T đưa dao lên đỡ làm con dao của anh T5 bị gãy cán rơi xuống đất, bị cáo T đi đến dùng con dao quắm dài 83cm, lưỡi dao dài 30cm, rộng nhất 10cm chém 01 nhát trúng vào vùng đầu T5 gây rạn khớp đỉnh - trán phải, nứt xương thái dương bên phải; tụ máu dưới màng cứng và xuất huyết dưới nhện hai bán cầu; dập xuất huyết não thùy trán hai bên; xuất huyết thân não dẫn đến tử vong vào ngày 23/6/2025. Sau khi chém anh T5 xong, bị cáo T cất con dao quắm vào bao tải màu đỏ bỏ lại hiện trường. Bị cáo Huỳnh Thanh T3 biết bị cáo Nguyễn Văn Thanh T dùng dao quắm chém anh T5 tử vong nhưng bị cáo Huỳnh Thanh T3 đã lấy bao tải màu đỏ đựng dao quắm là hung khí gây án đem đến khu vực hầm đá sâu, nhiều bụi rậm vứt bỏ để Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không truy tìm được.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định pháp y và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án.

Như vậy, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống và đã được mọi người can ngăn nhưng bị cáo Nguyễn Văn Thanh T đã sử dụng dao là hung khí nguy hiểm đâm bị hại gây hậu quả làm bị hại tử vong nên hành vi bị cáo đã phạm tội “*Giết người*” với tình tiết định khung hình phạt “*Có tính chất côn đồ*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Còn bị cáo Huỳnh Thanh T3 biết rõ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Thanh T nhưng đã mang con dao quắm trên ném xuống khu vực hầm đá là khu vực sâu, bụi rậm (cách vị trí nơi xảy ra vụ án khoảng 500 mét) nhằm mục đích che giấu hung khí, đồng thời gây khó khăn cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ truy tìm hung khí gây án nên hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Che giấu tội phạm*” theo điểm b khoản 1 Điều 389 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Thanh T đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, không những gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương mà còn gây đau thương mất mát cho gia đình bị hại; còn hành vi bị cáo Huỳnh Thanh T3 đã xâm phạm hoạt động tố tụng, gây khó khăn cho việc phát hiện, thu thập hung khí gây án của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, cần có mức hình phạt phù hợp đối với các bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm hình sự:

4.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng.

4.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú, trong vụ án này người bị hại có một phần lỗi. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Thanh T, quá trình điều tra, gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 30.000.000 đồng và tại phiên tòa hôm nay đã bồi thường số tiền 30.000.000 đồng, tổng cộng là 60.000.000 đồng cho gia đình bị hại để khắc phục một phần hậu quả (đã bồi thường 60.000.000đ/số tiền 600.000.000đ gia đình bị hại yêu cầu) nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi,

bổ sung năm 2017); gia đình bị hại cũng đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 xe mô tô biển số 84H1-319.75, nhãn hiệu Honda, số loại Airblade, màu sơn đen - đỏ; số khung: RLHJF630XFZ692693, số máy: JF63E1245566, dung tích xilanh 124cm³, năm sản xuất: 2017 của bị cáo Nguyễn Văn Thanh T sử dụng làm phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 dấu vết màu nâu đỏ, 01 mẫu máu của nạn nhân Bùi Trung T5 đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ chuyển đến Sở Y Tế tỉnh Đ nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Đối với 01 bao tải màu đỏ, kích thước (0,8x0,5)m; 01 dao rựa dài 45cm, lưỡi dao rỉ sét dài 28cm, rộng nhất 5cm; 01 dao quắm dài 83cm, lưỡi dao dài 30cm, rộng nhất 10cm là công cụ sử dụng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Gia đình bị hại Bùi Trung T5 yêu cầu bồi thường số tiền 600.000.000 đồng (gồm: chi phí mai táng là 100.000.000 đồng; tiền trợ cấp nuôi con, tổn thất về tinh thần số tiền 500.000.000 đồng). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, gia đình bị cáo Nguyễn Văn Thanh T đã bồi thường số tiền 60.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn Thanh T đồng ý bồi thường tiếp số tiền 540.000.000 đồng cho gia đình bị hại. Xét đây là sự tự nguyện của bị cáo, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về án phí:

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Thanh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 25.600.000đ (Hai mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Huỳnh Thanh T3 phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp một phần với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ và quy định pháp luật nên được chấp nhận một phần.

[9] Quan điểm và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Thanh T về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ cho

bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ và quy định pháp luật nên được chấp nhận. Riêng đề nghị của Luật sư về việc áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là không phù hợp với quy định pháp luật nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Thanh T phạm tội “*Giết người*”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Thanh T 16 (Mười sáu) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2025.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh T3 phạm tội “*Che giấu tội phạm*”.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Thanh T3 07 (B) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2025.

3. Về biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô biển số 84H1-319.75, nhãn hiệu Honda, số loại Airblade, màu sơn đen - đỏ; số khung: RLHJF630XFZ692693, số máy: JF63E1245566, dung tích xilanh 124cm³, năm sản xuất: 2017 của bị cáo Nguyễn Văn Thanh T.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bao tải màu đỏ, kích thước (0,8x0,5)m; 01 dao rựa dài 45cm, lưỡi dao rì sét dài 28cm, rộng nhất 5cm; 01 dao quắm dài 83cm, lưỡi dao dài 30cm, rộng nhất 10cm.

(Các vật chứng trên được thu giữ tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: NK26/07 ngày 30/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai)

4. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 3; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 591, Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Văn Thanh T, buộc bị cáo bồi thường số tiền 540.000.000đ (Năm trăm bốn mươi triệu đồng) cho bà Nguyễn Thị Kim A (là người đại diện hợp pháp của bị hại).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn Thanh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 25.600.000đ (Hai mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Huỳnh Thanh T3 phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Các bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại TP. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam số 1 – CA tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV06 – Công an tỉnh Đồng Nai;
- CQ THAHS – Công an tỉnh Đồng Nai;
- CQCSĐT – Công an tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Các Bị cáo;
- CA/UBND phường Phước Tân, Đồng Nai;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Phòng KT, TT và THAHS;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: H/sơ, Tòa HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Bùi Lan Hương